

Bản án số: 31/2023/HS - PT.

Ngày: 14 - 3 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 10/01/2023, đối với bị cáo Đỗ Đức T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T, Nguyễn Văn S, Phạm Thị T và Dương Tuấn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ tên: **Đỗ Đức T**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng viên: Không;

Con ông: Đỗ Đức B (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1957;

Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1981;

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 23/HSST ngày 15/9/2005 của TAND huyện Hiệp Hòa xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử

thách 03 năm. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 20/9/2011.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng viên: Không;

Con ông: Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1965;

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1993;

Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 34/2017/HSPT ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng. Chấp hành xong án phí và phạt tiền ngày 31/5/2016.

- Ngày 26/7/2019, bị Công an huyện Hiệp Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: **Phạm Thị T**, sinh năm 1974; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng viên: Không;

Con ông: Phạm Văn H (đã chết);

Con bà: Thân Thị M, sinh năm 1937;

Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963;

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2003;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 1334/HSPT ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công

quỹ. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2007. Chấp hành xong án phí và phạt tiền ngày 26/7/2006.

- Tại Bản án số: 174/2009/HSPT ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 22 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng xung công quỹ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2012. Chấp hành xong án phí và phạt tiền ngày 20/7/2011.

- Tại Bản án số: 55/2014/HSPT ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng xung công quỹ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2016. Chấp hành xong án phí và phạt tiền ngày 17/3/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ tên: **Dương Tuấn C**, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng viên: Không;

Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1947;

Con bà: Đỗ Thị K, sinh năm 1952;

Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1987;

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 23/HSST ngày 15/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước. Chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 20/9/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 09 bị cáo khác và 05 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 12/6/2022, Nguyễn Đức Nam, đang ở quán cà phê “Hát cho nhau nghe” ở thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang thì có Lê Văn Yên; Mai Văn Thành; Phương Văn Giang; Dương Tuấn C; Nguyễn Văn Thịnh đều ở thôn D, xã N, huyện H, tỉnh B; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T; Nguyễn Văn Huy; Đỗ Đức T đều ở thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B; Phạm Văn Thành ở thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Hân ở xóm Phú Dương, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Tạ Văn Hiệp ở thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Sau đó, các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, Nam chuẩn bị bài lơ khơ, chiếu còi để cho các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nam thu 600.000 đồng tiền “Hò” của các đối tượng đánh bạc. Phương Văn Giang hết tiền nên về trước. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hiệp hòa bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở Dương Tuấn C chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.170.000 đồng; 01 chiếu còi, 01 bộ bài tú lơ khơ. Thu giữ trên người các đối tượng: Tạ Văn Hiệp 8.870.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, Nguyễn Văn Thịnh 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, Phạm Thị T 2.680.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, Nguyễn Văn Huy 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro max màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, Nguyễn Văn Hân 2.900.000 đồng; Đỗ Đức T 4.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, Mai Văn Thành 600.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, Nguyễn Đức Nam 100.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, Phạm Văn Thành 10.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, Nguyễn Văn S 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen. Ngoài ra, Tổ công tác thu giữ của anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1980 ở tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang 01 điện thoại Redmi màu xanh có số Imei: 8677990055086726.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức Nam, thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98P9-1984; 01 xe mô tô Honda Future X, biển kiểm soát 98P9-0933; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, không gắn biển kiểm soát; 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-044.85; 01 xe mô tô SYM Magic, biển kiểm soát 20F7-7487; 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 98D1-794.12.

Ngày 24/6/2022, Phương Văn Giang đến Công an huyện Hiệp Hoà đầu thú. Ngày 25/6/2022, Dương Tuấn C đến Công an huyện Hiệp Hoà đầu thú.

Về hình thức đánh bạc (đánh Liêng) và mức sát phạt được quy định cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc, các đối

tượng quy định đóng tiền tẩy là 20.000 đồng. Khi đánh bạc chia 03 quân bài để tính điểm rồi tham gia tổ, sau khi tổ xong thì những người tham gia tổ so bài với nhau, nếu bài của ai cao điểm nhất thì thắng được cả số tiền tẩy và tiền của những người tham gia tổ ở chiếu bạc, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Hình thức đánh Liêng quy định thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau, ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J... trong Sáp thì Sáp A, A, A (át) là cao nhất, Sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất, nếu như bài của ai được Sáp thì mỗi người chơi phải mất cho người có bài được Sáp là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Liêng là 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A... trong liêng thì Liêng Q, K, A là cao nhất, Liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất, nếu như bài của ai được Liêng đồng hoa, nghĩa là 03 quân bài liên kề nhau nhưng đồng chất ví dụ: 1,2,3 (rô) thì mỗi người chơi phải mất cho người có bài được Liêng là 50.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau ví dụ: J, J, K; Q, Q, K... rồi đến cộng điểm. Khi cộng điểm tính 9 điểm là cao nhất, các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Sau khi được chia bài những người chơi xem bài của mình nếu bài của ai điểm cao thì tham gia tổ thứ tự tổ lần lượt từ phải qua trái, bắt đầu từ người chia bài.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và khai số tiền đánh bạc như sau:

Nguyễn Đức Nam khai buổi chiều ngày 12/6/2022 Nam cho các đối tượng đánh bạc tại quán “Hát cho nhau nghe” do Nam quản lý để thu tiền hồ, Nam thu được 600.000 tiền “Hồ”. Khi bị bắt, Nam bỏ chạy làm rơi mất 500.000 đồng xuống chiếu bạc, còn lại số tiền 100.000 đồng bị thu giữ.

Tạ Văn Hiệp sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 100.000 đồng, Hiệp chơi nhiều ván khi bắt quả tang đang thắng số tiền 6.270.000 đồng, toàn bộ số tiền 8.870.000 đồng Hiệp cất trên người. Tổng tiền Hiệp sử dụng để đánh bạc là 8.870.000 đồng.

Nguyễn Văn Huy sử dụng 580.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 50.000 đồng, Huy chơi nhiều ván khi bắt quả tang đang thắng số tiền 8.120.000 đồng, Huy vớt 700.000 đồng xuống chiếu bạc còn 8.000.000 đồng cất vào ví trước đó. Tổng tiền Huy sử dụng để đánh bạc là 8.700.000 đồng.

Lê Văn Yên sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 150.000 đồng, Yên chơi nhiều ván khi bắt quả tang đang thua 600.000 đồng còn 1.200.000 đồng Yên vớt xuống chiếu bạc. Tổng tiền Yên sử dụng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Nguyễn Văn Thịnh sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, Thịnh chơi nhiều ván thua hết số tiền 1.500.000 đồng nghỉ ra ngoài uống nước, không phải đóng tiền hồ cho Nam. Tổng tiền Thịnh sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. Số tiền 3.500.000 đồng thu giữ bắt quả tang, Thịnh không sử dụng để đánh bạc.

Đỗ Đức T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và thua hết, không đóng tiền hồ cho Nam. Tổng tiền Tuấn sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, Tuấn không sử dụng để đánh bạc.

Phương Văn Giang sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, Giang chơi thua hết số tiền 450.000 đồng thì có việc nên về trước, chưa đóng tiền hồ cho Nam. Tổng tiền Giang sử dụng để đánh bạc là 450.000 đồng.

Nguyễn Văn S sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 100.000 đồng, S chơi nhiều ván khi bắt quả tang đang thắng số tiền 150.000 đồng, S vớt 150.000 đồng xuống chiếu bạc còn 300.000 đồng cất vào túi quần. Tổng tiền S sử dụng để đánh bạc là 450.000 đồng.

Mai Văn Thành sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 50.000 đồng, Thành chơi nhiều ván khi bắt quả tang đang thua 320.000 đồng còn 80.000 đồng Thành vớt xuống chiếu bạc. Tổng tiền Thành sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng. Số tiền 600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, Thành không sử dụng để đánh bạc.

Phạm Văn Thành sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 100.000 đồng, Thành chơi nhiều ván, khi thua hết tiền thì nghỉ ra ngoài uống nước. Tổng số tiền Thành sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng. Số tiền 10.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, Thành không sử dụng để đánh bạc.

Phạm Thị T sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, T chơi nhiều ván thua hết 350.000 đồng thì nghỉ, không đóng tiền hồ cho Nam. Tổng tiền T sử dụng để đánh bạc là 350.000 đồng. Số tiền 2.680.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, T không sử dụng để đánh bạc.

Dương Tuấn C sử dụng 270.000 đồng để đánh bạc không rõ thắng thua bao nhiêu, số tiền còn lại vớt tại chiếu bạc và bỏ chạy thoát. C chưa phải đóng tiền hồ cho Nam. Tổng tiền C sử dụng để đánh bạc là 270.000 đồng.

Nguyễn Văn Hân sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền hồ cho Nam 50.000 đồng, Hân chơi nhiều ván thua hết tiền thì ngồi xem. Tổng tiền Hân sử dụng để đánh bạc là 100.000 đồng. Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, Hân không sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 22.440.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với Mai Văn Thành có biểu hiện bệnh tâm thần, Cơ quan điều tra đã có Quyết định số 167/QĐ ngày 22/7/2022 để trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Thành.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 102/KLGD ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: “Mai Văn Thành, sinh năm 1979, trú tại thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị bệnh Rối loạn loại phân liệt - F21 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/6/2022, Mai Văn Thành bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại Mai Văn Thành bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKS- HH ngày 06/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Nam về tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn Yên, Mai Văn Thành, Phạm Thị T, Phạm Văn Thành, Phương Văn Giang, Nguyễn Văn Thịnh, Tạ Văn Hiệp, Nguyễn Văn Huy, Đỗ Đức T, Dương Tuấn C, Nguyễn Văn Hân về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Đức T: 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn S: 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị T: 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Tuấn C: 09 (chín) tháng tù về tội

“Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2022, bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C kháng cáo; ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo; ngày 07/12/2022, bị cáo Phạm Thị T kháng cáo. Bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị T rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do:

Bị cáo Đỗ Đức T trình bày: Bị cáo có thời gian tham gia trong Quân đội là 02 năm 04 tháng sau đó xuất ngũ về địa phương, bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm như bản án đã tuyên.

Bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; đơn xác nhận của Công an xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa xác nhận bị cáo nhật được của rơi trả lại người mất; Ủy ban nhân dân xã Thường Thắng Ghi nhận bị cáo đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2023 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo có ông nội là Nguyễn Hữu Quý có công với nước được Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến S vẻ vang hạng nhì, bà nội là Nguyễn Thị Xuân được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Bị cáo Phạm Thị T trình bày: Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm như bản án đã tuyên.

Bị cáo Dương Tuấn C trình bày: Bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; bố đẻ bị cáo là ông Dương Văn Thái là Thương binh hạng 3/4 (41%).

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản

án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị T; sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 đến 07 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07 tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc.

Các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C không ai có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Lời noi sau cùng của bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

Bị cáo Phạm Thị T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C thì thấy: Buổi chiều ngày 12/6/2022, tại quán cà phê “Hát cho nhau nghe” ở thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Đức Nam quản lý; Tổ công tác Công an huyện Hiệp Hoà bắt quả tang Nguyễn Đức Nam đang có hành vi dùng nhà ngang của quán cho 12 đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền và thu 600.000 đồng tiền hồ. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn S, Lê Văn Yên, Mai Văn Thành, Phạm Thị T, Phạm Văn Thành, Phương Văn Giang, Nguyễn Văn Thịnh, Tạ Văn Hiệp, Nguyễn Văn Huy, Đỗ Đức T, Dương Tuấn C, Nguyễn Văn Hân. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 22.440.000 đồng (*hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong đó có 5.170.000 đồng thu tại chiếu bạc và 17.270.000 đồng thu trên người các đối tượng đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1

Điều 321 Bộ luật Hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C về tội “Đánh bạc”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị T rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Dương Tuấn C sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn S có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Đức T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị T và Dương Tuấn C đều có nhân thân xấu đều đã từng bị xét xử về tội đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C bị xét xử từ năm 2005, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án thu được 2.000.000 đồng. Số tiền các bị cáo Tuấn và C tham gia đánh bạc trong vụ án so với Luật của tội “Đánh bạc” năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, thì các bị cáo không phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù; bị cáo Phạm Thị T 08 (tám) tháng tù; bị cáo Dương Tuấn C 09 (chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Đỗ Đức T xuất trình Biên lai nộp 5.700.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, Quyết định về việc xuất ngũ của bị cáo xác nhận bị cáo có thời gian tham gia trong Quân đội là 02 năm 04 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn S xuất trình Biên lai nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, đơn xác nhận của Công an xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa về việc nhặt được của rơi trả lại người mất, Ủy ban nhân dân xã Thường Thắng Ghi nhận bị cáo đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2023 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo có ông nội là Nguyễn Hữu Quý có công với nước được Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến S về vang hạng nhì, bà nội là Nguyễn Thị Xuân được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Phạm Thị T xuất trình Biên lai nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Dương Tuấn C xuất trình Biên lai nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, giấy chứng nhận của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Hiệp Hòa chứng nhận ông Dương Văn Thái là bố đẻ bị cáo là Thương binh hạng $\frac{3}{4}$ (41%). Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C, năm 2005 bị xét xử về tội “Đánh bạc”, tổng số tiền trong vụ án thu được 2.000.000 đồng. Với số tiền “Đánh bạc” các bị cáo Tuấn và C tham gia đánh bạc trong vụ án bị xét xử năm 2005, so với điều luật của tội “Đánh bạc” năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, thì các bị cáo không phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để xin được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Tuấn C, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử thấy: Năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm về tội “Đánh bạc”; năm 2019, bị Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt hành

chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị T đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện nay tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt; xét thấy các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho các bị cáo tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ Đức T 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Dương Tuấn C 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Đức T và Dương Tuấn C cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị T; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn S: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị T: 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đỗ Đức T; Nguyễn Văn S; Phạm Thị T và Dương Tuấn không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn S đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000505 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Đỗ Đức T đã nộp 5.700.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000507 ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Dương Tuấn C đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0000518 ngày 02/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu số 0003493 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương